TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/DS-ST
Ngày: 09/5/2023.
V/v "Tranh chấp
Hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tần Quốc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

Bà Lê Thị Kim Lệ

***Thư ký phiên tòa**:* Ông Cao Đăng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 161/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101a/2023/QĐST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 174/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC;
Địa chỉ: Tòa nhà R.T, Đ.V.B, phường x, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông L.B.G, chức vụ: CTHĐTV.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đ.A.T, sinh năm 1994 (vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)
(Văn bản ủy quyền ngày 31/8/2022)
Địa chỉ liên hệ: Tòa nhà R.T, Đ.V.B, Phường x, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.
- Bị đơn: Bà N.T.T.V, sinh năm 1974 (vắng mặt)
Địa chỉ: T.Đ, Phường z, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/8/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/05/2019, bà N.T.T.V có ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số hiệu: 1828858 (còn gọi là hợp đồng tín dụng số 20190601-5918466) với Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (nay là Công ty Tài chính

TNHH Ngân hàng VNTV SMBC) vay số tiền 30.595.000 đồng (ba mươi triệu, năm trăm chín mươi lăm ngàn đồng chẵn) với lãi suất thỏa thuận 4.92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà N.T.T.V có trách nhiệm thanh toán số tiền 53.515.123 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.199.308 đồng, tháng cuối cùng 2.931.039 đồng. Bắt đầu từ ngày 05/07/2019.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC tổng số tiền 28.747.942 đồng. Kể từ ngày 05/07/2020 đến nay, bà N.T.T.V không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N.T.T.V thanh lý hợp đồng trả một lần cho Công ty toàn bộ số tiền nợ bao gồm các khoản sau: trả toàn bộ khoản nợ gốc là 18.780.161 đồng; trả toàn bộ khoản nợ lãi là 5.987.020 đồng. Tổng số tiền Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N.T.T.V phải thanh toán là: 24.767.181 đồng (hai mươi bốn triệu, bảy trăm sáu mươi bảy ngàn, một trăm tám mươi mốt đồng chẵn).

Công ty không yêu cầu bà N.T.T.V phải thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày khởi kiện cho đến ngày xét xử. Kể từ sau ngày xét xử, yêu cầu bà N.T.T.V phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn, để thực hiện việc tham gia tố tụng tại Tòa án, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa: Đại diện nguyên đơn vắng mặt do có đơn yêu cầu vắng mặt, nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả toàn bộ khoản nợ còn thiếu là có cơ sở, cần được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét việc khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền nợ theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số hiệu: 1828858 (còn gọi là hợp đồng tín dụng số 20190601-5918466) ký ngày 28/05/2019 là tranh chấp hợp đồng tín dụng và bị đơn có nơi cư trú tại Quận 4, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Thủ tục mở phiên tòa vắng mặt đương sự:

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

Xét đề nghị của nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bà N.T.T.V có trách nhiệm trả khoản nợ, không yêu cầu đưa thêm người vào tham gia tố tụng là tự nguyện và không trái pháp luật nên chấp nhận.

[2]. Về nội dung:

Đối với số tiền nợ gốc và lãi:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định ngày 28/05/2019, bà N.T.T.V có ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số hiệu: 1828858 (còn gọi là hợp đồng tín dụng số 20190601-5918466) ngày 28/05/2019 với Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (nay là Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC) vay số tiền 30.595.000 đồng (ba mươi triệu, năm trăm chín mươi lăm ngàn đồng chẵn) với lãi suất thỏa thuận 4.92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà N.T.T.V có trách nhiệm thanh toán số tiền 53.515.123 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.199.308 đồng, tháng cuối cùng 2.931.039 đồng. Bắt đầu từ ngày 05/07/2019.

Thực hiện hợp đồng, bà N.T.T.V đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC tổng số tiền 28.747.942 đồng. Kể từ ngày 05/07/2020 đến nay, bà N.T.T.V không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Bà N.T.T.V còn nợ Công ty số tiền là 24.767.181 đồng (hai mươi bốn triệu, bảy trăm sáu mươi bảy ngàn, một trăm tám mươi mốt đồng chẵn), gồm khoản nợ gốc là 18.780.161 đồng; khoản nợ lãi là 5.987.020 đồng.

Xét việc thỏa thuận giữa các bên là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Bà N.T.T.V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mà các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng mà các bên đã ký kết. Cho nên, Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC yêu cầu bà N.T.T.V thanh toán số tiền còn nợ 24.767.181 đồng (hai mươi bốn triệu, bảy trăm sáu mươi bảy ngàn, một trăm tám mươi mốt đồng chẵn) là có cơ sở.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 90, 91, 95 và 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà N.T.T.V có trách nhiệm trả cho, Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC số tiền còn nợ 24.767.181 đồng (hai mươi bốn triệu, bảy trăm sáu mươi bảy ngàn, một trăm tám mươi mốt đồng chẵn), gồm khoản nợ gốc là 18.780.161 đồng; khoản nợ lãi là 5.987.020 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC không yêu cầu bà N.T.T.V phải thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày khởi kiện cho đến ngày xét xử.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà N.T.T.V phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, kể từ sau ngày xét xử đến khi thi hành án xong là phù hợp, có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn; Trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 90, 91 95 và 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà N.T.T.V có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC số tiền còn nợ 24.767.181 đồng (hai mươi bốn triệu, bảy trăm sáu mươi bảy ngàn, một trăm tám mươi mốt đồng chẵn), gồm khoản nợ gốc là 18.780.161 đồng; khoản nợ lãi là 5.987.020 đồng theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số hiệu: 1828858 (còn gọi là hợp đồng tín dụng số 20190601-5918466) ký kết ngày 28/5/2019.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà N.T.T.V phải nộp là 1.238.359 (một triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, ba trăm năm mươi chín) đồng.

- Trả lại cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC số tiền tạm ứng án phí mà Công ty đã nộp là 619.000 (sáu trăm mười chín nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0009298 ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4.

3. Về quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

Tần Quốc Bình